



## LÁ THƯ MỤC VỤ

Tối thứ hai vừa qua, tôi có tham dự cuộc nói chuyện về kinh nghiệm giảng dạy Tiếng Việt tại Hải Ngoại của học giả Đỗ Thông Minh đến từ Nhật Bản. Với kiến thức uyên bác về Việt Ngữ ông trình bày thật hấp dẫn nguồn gốc và những đặc tính độc đáo của tiếng Việt. Nhờ ông tôi khám phá ra rất nhiều từ ngữ trước đây mình tưởng là thuần Việt mà thực ra nó là từ Hán Việt vì trong tiếng Việt có đến 70% là từ Hán Việt. 30% còn lại là những từ được Việt hóa từ nhiều nguồn ngôn ngữ khác nhau.

Có lẽ thời gian không cho phép nên học giả đã không đề cập đến một giả thuyết mà theo tôi rất quan trọng để hiểu được 30% còn lại của Tiếng Việt. Trong cuốn “Lột Trần Việt Ngữ”, tác giả Bình Nguyên Lộc cho rằng Tiếng Việt của chúng ta trước thời Mã Viện (thời Bắc Thuộc lần nhất và lâu nhất) có nguồn gốc từ cùng một gia đình với Mã Lai Ngữ tức ngôn ngữ đa âm ảnh hưởng ngôn ngữ Ấn Độ. Dấu ấn của ngôn ngữ này vẫn còn tìm thấy trong tiếng Chăm, tiếng các dân tộc thiểu số ở Miền Trung và vùng Tây Nguyên. Tác giả Bình Nguyên Lộc có rất nhiều thí dụ so sánh để cho ta thấy sự biến thiên của nhiều từ tiếng Việt từ gốc Mã Lai Ngữ này.

Nhưng chủ đích của tôi trong lá thư tuần này không phải nói về ngôn ngữ, mà nói về câu trả lời của vị học giả cho thắc mắc của Bác Sĩ Dũng: “Điều gì làm cho dân tộc Nhật Bản trở thành cường quốc, mà dân tộc Việt Nam thì cứ lẹt đẹt số phận nhược tiểu”. Với kinh nghiệm 50 năm sống ở Xứ Phù Tang học giả Đỗ Thông Minh cho rằng điều làm cho Nhật Bản trở thành cường quốc là tinh thần cầu tiến và học hỏi đến nơi đến chốn những cái hay của các dân tộc khác và biến nó thành cái riêng của dân tộc mình. Điều này đối với tôi không mới, nhưng cái mới là câu chuyện khi Cụ Phan Bội Châu tiếp xúc với các học giả Nhật Bản vào đầu thế kỷ XX, họ hỏi cụ có biết Tiếng Pháp không, thì cụ trả lời tôi không biết. Họ nói với cụ rằng tại sao sau 50 năm sống với người Pháp, một nước văn minh nhất lúc đó, mà không chịu học tiếng của người ta để học hỏi những cái hay của họ mà phát triển đất nước mình.

Theo tôi câu chuyện này mới là chìa khóa để chúng ta thấy ra sự khác biệt giữa nước Nhật và nước Việt của chúng ta, và giải thích lý do tại sao họ trở thành cường quốc còn chúng ta vẫn là một quốc gia “không chịu phát triển” dẫu người Việt thông minh và cần cù. Đó là vì chúng ta không bao giờ chủ động tìm học cái hay của người khác đã đành mà còn không dám phiêu lưu mạo hiểm để đi tìm tòi học hỏi cái mới mà chỉ bám vào những cái đã thành nếp hay đã quen thuộc. Hơn nữa, dù có đi học thì cũng không phải để tăng thêm kiến thức, mà chỉ là để giật lấy mảnh bằng để ra làm quan hay kiếm được việc làm lương cao. Thế là đủ. Không cái gì nói rõ hơn điều này bằng câu chuyện Thăng Bờm. Bờm có cái quạt mo mà ai đổi gì cũng không đổi chỉ đổi lấy nắm xôi ăn ngay được dù ba bò chín trâu hay một bè gỗ lim bán đi mua được không biết bao nhiêu là nắm xôi mà kẻ. Chính vì thế, lời kêu gọi Duy Tân của Minh Trị Thiên Hoàng đã biến nước Nhật thành cường quốc, trong khi Duy Tân Hội của cụ Phan thì tan rã, mà giấc mơ hưng quốc của cụ cũng chết theo.

Trong bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này Chúa Giêsu cũng muốn đưa chúng ta vào cuộc ‘duy tân’ tức đổi mới toàn diện. Các tông đồ sau ba năm sống bên cạnh Thầy, được Thầy dạy dỗ chỉ bảo, vậy mà họ cũng chưa thay đổi được tư duy ta địch, chưa thay đổi được não trạng theo Thầy để được làm quan to trong ‘Nước’ Thầy mình sẽ thiết lập. Chính vì vậy khi người Samari không chịu tiếp đón thầy trò mình, hai anh em ông Giacôbê và Gioan nổi nóng muốn xin lửa từ trời xuống thiêu chết họ. Chúa Giêsu đã quở mắng hai ông và đi qua làng khác. Và nhân việc có những người muốn theo mình Chúa Giêsu đã dạy cho các tông đồ một số bài học (1) Về việc từ bỏ những vương vật vật chất “*Con chồn có hang, chim trời có tổ, Con Người không có chỗ gối đầu*”, (2) Về việc quyết tâm dứt khoát theo đuổi lý tưởng dù có những trở ngại ngăn cản “*Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết*”, (3) Và phải chú tâm vào mục đích đã đặt ra “*Ai tra tay vào cày mà còn ngoái lại sau lưng, thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa*”.

Người Do Thái vì không đổi mới được tư duy về Đấng Messia nên họ đã không nhận ra thanh niên Giêsu Nazareth chính là Đấng Messia mà họ đang mong đợi. Sau này cũng rất ít người trong họ trở thành Kitô hữu, trong khi đó rất nhiều người Samari sau này đã trở thành Kitô hữu khi nghe rao giảng về Đức Kitô (Tđcv 8:4-25). Còn chúng ta thì sao? Chúng ta có thực sự là Kitô hữu không? Hay chỉ mang danh Kitô hữu mà đời sống chúng ta lại chẳng có chất Kitô nào cả. Vẫn loại trừ ganh ghét những người không cùng phe với mình. Vẫn bám víu vào của cải vật chất chóng qua như là cứu cánh của đời mình. Vẫn không dám đi ngược lại với cách suy nghĩ và tiếp nhận của môi trường mình đang sống. Và vẫn vịn vào có nợ, lý do kia để thoái thác công việc chung. Nếu như thế thì chúng ta sẽ mãi là một Kitô hữu có danh mà không thực, có tiếng mà không có miếng, và chắc chắn sẽ ‘không xứng đáng với Nước Thiên Chúa’ theo tiêu chuẩn của Thầy Giêsu của chúng ta.

Lm Nguyễn Mộng Huỳnh